

Bản án số: 435/ 2020/HS-ST

Ngày 25 tháng 9 năm 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc Thái Sơn

2. Ông Trần Tuấn Hưởng

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 437/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 458/2020/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Phạm Quang H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

- Ngày, tháng, năm sinh: 10/11/1977.

- Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ Y, phường P, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: Phạm Văn L, sinh năm 1952; Con bà: Nguyễn Thị H, đã chết; Gia đình có 3 chị em. Bị cáo là con thứ hai; Vợ : Hứa Thị T, sinh năm 1984 ; Con : Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPVPHC ngày 20/4/2010 của Công an phường Đồng Quang, xử phạt Phạm Quang H 350.000 đồng về hành vi “Tiêm chích trái phép chất ma túy”. Đã nộp phạt ngày 11/5/2010.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2020 đến nay).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 03/6/2020 Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại trục đường N thuộc phường P, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên. Khi tổ công tác đi đến khu vực sau nhà xác Bệnh viện T thuộc tổ X, phường P, thành phố T.N thì phát hiện 01 nam thanh niên đang ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 20F3-8894 dừng ở đường bê tông dân sinh ở trong ngõ có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên trên khai tên là Phạm Quang H và tự giác lấy từ túi quần phía trước bên trái H đang mặc giao nộp 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng cùng 03 viên nén màu hồng (ký hiệu B), tiếp đó H lấy từ túi quần phía trước bên phải H đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (theo H khai là ma túy tổng hợp) (ký hiệu A). Ngoài ra còn thu giữ của H 01 xe mô tô BKS: 20F3-8894 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme đã qua sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, tài liệu, phương tiện đối với Phạm Quang H tại tổ Y, phường P, thành phố T. N. Kết quả thu giữ:

- 01 túi nilon màu hồng bên trong có 05 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh hồng thu tại tủ quần áo trong phòng ngủ của Phạm Quang H (ký hiệu P).

- 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu tại tủ quần áo trong phòng ngủ (ký hiệu P).

- 20 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng thu tại gầm giường phòng ngủ.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định:

- Số viên nén màu hồng ký hiệu P có khối lượng 0,521 gam (gửi giám định ký hiệu P2).

- Số viên nén màu xanh hồng ký hiệu P có khối lượng 0,097 gam (gửi giám định ký hiệu P1).

- Số chất tinh thể màu trắng ký hiệu P có khối lượng 0,268 gam (gửi giám định ký hiệu P3).

- Số chất tinh thể màu trắng ký hiệu A có khối lượng 4,406 gam (gửi giám định ký hiệu A1)

- Số chất tinh thể màu trắng ký hiệu B có khối lượng 0,384 gam (gửi giám định ký hiệu B1).

- Số viên nén màu hồng ký hiệu B có khối lượng 0,323 gam (gửi giám định ký hiệu B2).

Tại Kết luận giám định số 3462/C09-TT2 ngày 12/6/2020 Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Mẫu tinh thể trong các phong bì ký hiệu A1, B1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine

- Mẫu tinh thể trong phong bì P3 gửi giám định là ma túy loại Ketamine
- Mẫu viên nén trong các phong bì ký hiệu B2, P1, P2 là ma túy loại Methamphetamine (BL 42).

Tại Kết luận giám định số 836/KL-KTHS ngày 26/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên:

- Khối lượng chất tinh thể màu trắng ký hiệu A1 thu giữ ban đầu của Phạm Quang H là 4,406 gam
- Khối lượng chất tinh thể màu trắng ký hiệu B1 thu giữ ban đầu của Phạm Quang H là 0,384 gam
- Khối lượng viên nén màu hồng ký hiệu B2 là 0,323 gam
- Khối lượng viên nén màu xanh hồng ký hiệu P1 là 0,097 gam
- Khối lượng viên nén màu hồng ký hiệu P2 là 0,521 gam
- Khối lượng chất tinh thể màu trắng ký hiệu P3 là 0,268 gam

Tại Cơ quan điều tra, H khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 ngày 03/6/2020, H điều khiển xe mô tô BKS: 20F3-8894 đi từ nhà đến khu vực cổng tỉnh đội Thái Nguyên thuộc phường P, thành phố T. N, trước khi đi H mang theo 03 viên ma túy hồng phiến cất giấu trong túi quần. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày H nhận được một tin nhắn của 01 người không quen biết đặt mua 1 gói ma túy đá với số lượng là 05 gam, H đồng ý và nhắn tin vào số của người tên là V với nội dung mang cho H 05 gam ma túy đá và hẹn giao dịch tại cuối đường N để gặp 01 người phụ nữ lạ mặt rồi nhận ma túy đá từ người này. Khi đến nơi, H gặp và nhận của người phụ nữ này 01 gói ma túy đá đựng trong túi nilon màu trắng. Nhận xong, H chia một phần ma túy đá trong túi vừa nhận được sang 02 túi nilon khác thành 03 túi gồm: 01 túi nilon chứa ma túy đá cùng 03 viên hồng phiến và 01 túi nilon chứa ma túy đá cất giấu tại túi quần phía trước bên trái mục đích để sử dụng cho bản thân. Số ma túy đá còn lại đựng trong 01 túi nilon cất giấu tại túi quần phía trước bên phải mục đích để bán. H hẹn người đặt mua ma túy trước đó ở khu vực gần đèn tín hiệu đoạn giao cắt đường N và đường H để bán 01 gói ma túy đá cho người này với giá 2.800.000 đồng. Khi đến nơi thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên bắt quả tang như trên. Đối với số ma túy thu giữ được tại nhà H, H khai được V cho vào ngày 31/5/2020, trong đó 05 viên nén màu hồng là ma túy hồng phiến, 01 viên nén màu xanh hồng là viên chống ẩm và 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá mục đích H cất giấu là để sử dụng cho bản thân. Đối với 03 viên nén màu hồng H mang theo người khi bị bắt quả tang, H khai lấy từ V vào ngày 31/5/2020 cùng với số ma túy bị thu giữ tại nhà H.

Vật chứng của vụ án:

- 01 bì niêm phong ký hiệu 3462/C09(TT2) .
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu gắn BKS: 20F3-8894, Số máy C100ME-0116706, số khung: không xác định. Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS: 20F3-8894 đăng ký xe mang tên Đặng Thị L, sinh năm 1971, HKTT: tổ B, phường T, thành phố T.N. Quá trình điều tra xác định số máy

C100ME0116706 là của xe mô tô BKS 14F9-8550, đăng ký xe mang tên Bùi Trung K, sinh năm 1977, HKTT: khu Y, phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Tại Kết luận giám định số 779 ngày 17/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA số loại Dream BKS: 20F3-8894 xe đã qua sử dụng, hàng chữ số đóng trên khung xe đã bị tẩy xóa bằng cơ học. Sử dụng hóa chất cHên dùng không tìm được số khung nguyên thủy. Hàng chữ số C100ME-0116706 đóng trên thân máy xe là số nguyên thủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme

- 20 túi nilon màu trắng

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 467/CT-VKSTPTN ngày 10/9/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Phạm Quang H về hai tội “ Mua bán trái phép chất” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay Phạm Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết thúc thẩm vấn, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Quang H phạm hai tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 249 ; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 BLHS, xử phạt Phạm Quang H từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ 05 năm tù đến 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai tội là 09 năm đến 11 năm tù; Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ. Xử lý vật chứng theo quy định. Bị cáo phải nộp án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ mức án.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong cân khối lượng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 03/6/2020, tại khu vực tổ X, phường P, thành phố T.N, Phạm Quang H đang có hành vi tàng trữ 4,406 gam Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời; 0,707 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 03/6/2020, thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, tài liệu, phương tiện đối với Phạm Quang H tại tổ X, phường P, thành phố T.N phát hiện thu giữ 0,268 gam Ketamine và 0,618 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của Phạm Quang H đã phạm vào tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Nội dung Điều 251 BLHS quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Nội dung điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a,...”.

b, Phạm tội 02 lần trở lên.”

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hành vi: Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương bởi tệ nạn ma túy ngày càng có chiều hướng gia

tăng, là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Hậu quả do ma túy gây ra không chỉ làm suy kiệt kinh tế và sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người. Bị cáo đã trưởng thành và nhận thức được điều này, lẽ ra phải cai nghiện góp phần xóa bỏ tệ nạn ma túy, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu sài không chịu làm ăn lương thiện dẫn đến hành vi bán ma túy để sử dụng và kiếm lời, mặc dù các bị cáo biết rất rõ Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy và đã khuyến cáo về tác hại, hiểm họa của ma túy trên phương tiện thông tin đại chúng để mọi người biết và tránh xa ma túy. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc phù hợp với hành vi bị cáo gây ra, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử lý hành chính về hành vi vi phạm trái phép chất ma túy nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội điều đó chứng tỏ bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém. Trong vụ án này tình tiết phạm tội từ hai lần trở lên đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét thấy nên giảm cho bị cáo một mức án, để thấy rõ lượng khoan hồng của pháp luật, tích cực cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị nêu trên là phù hợp.

[4]. Về vật chứng thu giữ:

- Đối với 01 bì niêm phong ký hiệu 3462/C09(TT2) là ma túy còn lại sau giám định và 20 túi nilon màu trắng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu gắn BKS: 20F3-8894, Số máy C100ME-0116706, số khung: không xác định thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS: 20F3-8894 đăng ký xe mang tên Đặng Thị L, sinh năm 1971, HKTT: tổ B, phường T, thành phố T.N. Quá trình điều tra xác định số máy C100ME0116706 là của xe mô tô BKS 14F9-8550, đăng ký xe mang tên Bùi Trung K, sinh năm 1977, HKTT: khu Y, phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Chị L và anh K xác định đã bán chiếc xe trên. Bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô và 01 chiếc điện thoại vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6]. Bị cáo phải nộp án hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang H phạm hai tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm b, khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 BLHS xử phạt:

- Phạm Quang H 05 (năm năm) tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 05 năm 06 tháng (Năm năm sáu tháng) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 năm 06 tháng (Mười năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2020.

Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Căn cứ Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu 3462/C09(TT2) của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an (bên trong chứa ma túy, mặt sau phong bì có 06 (sáu) dấu tròn đỏ của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an và chữ ký ghi họ tên Đoàn Thị Lệ Hằng và Đỗ Văn Thành.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu gắn BKS: 20F3-8894, Số máy C100ME-0116706, số khung: không xác định; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME, số IMEI1: 868383040187198, số IMEI2: 868383040187180, máy cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 507 ngày 23/9/2020 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên ./.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- Công an TPTN;
- TAND, VKSND tỉnh TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND nơi BC cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hà

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 11 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ ngày 06 tháng 11 năm 2019

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Bé Thiện
2. Bà Hà Thị Hồng Phúc

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 551/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với:

Nguyễn Văn Thành, sinh ngày 15/9/1993.

ĐKHKT: Xóm Vạn Thắng 1, xã Nguyên Bình, Hện Tỉnh Gia, Thanh Hóa.

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Hội đồng xét xử nhất trí xác định Bị cáo Nguyễn Văn Thành phạm hai tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

2. Về điều luật áp dụng: Hội đồng xét xử nhất trí

Áp dụng Khoản 1 Điều 170; khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 BLHS. Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

3. Về hình phạt: Hội đồng xét xử nhất trí xử phạt

- Nguyễn Văn Thành 30 (ba mươi) tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản; 18 (mười tám) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 48 (bốn mươi tám) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2019.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

4. Về các vấn đề khác:

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và gia đình đã tự nguyện hoàn trả cho chị Lê Thị Lan Chi tổng số tiền là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

*Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ cứng màu đen đã qua sử dụng; 01 thẻ ATM tên Nguyễn Văn Thành của Ngân hàng ACB có số thẻ 9704 1620 0997 2140; 01 vỏ hộp bằng bìa có dán phiếu cHển hàng tên người gửi là “Duyen Loan”.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 4x màu vàng, IMEI 1:866988031696150; IMEI 2: 866988031646165, điện thoại đã cũ, vỡ màn hình.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 23 ngày 11/10/2019 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

* Về án phí Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí HSST vào ngân sách Nhà nước.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Bế Thiện- Hà Thị Hồng Phúc

Nguyễn Thị Thu Hà

